

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn phường Cẩm Thành



ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CẨM THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026- 2030;

Căn cứ Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 của các chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 1) cho các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 827/QĐ-BNNMT ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và

phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của UBND phường Cẩm Thành về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn phường Cẩm Thành giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND phường Cẩm Thành về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện giảm nghèo trên địa bàn phường Cẩm Thành giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 515/TTr-PKTHĐT ngày 19/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn phường Cẩm Thành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị làm cơ quan đầu mối chung, chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch; trực tiếp phụ trách các nội dung về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, quy hoạch, xây dựng, nông nghiệp, lâm nghiệp, phát triển sản xuất, sinh kế, đất đai, nhà ở, nước sinh hoạt, môi trường và phòng, chống thiên tai; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo theo quy định; chủ trì tham mưu quản lý, phân bổ, lồng ghép, thanh toán và quyết toán nguồn vốn; phụ trách các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, đầu tư công, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, điện, chợ và xúc tiến thương mại theo chức năng, thẩm quyền; thực hiện các nội dung phát triển sản xuất, sản phẩm OCOP và kinh tế tập thể.

3. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì các nội dung về văn hóa, giáo dục, y tế, đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực, bình đẳng giới, thông tin và truyền thông; phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

4. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai theo chức năng, thẩm quyền; phân công rõ đầu mối; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm, giai đoạn và đột xuất gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng

và Đô thị để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Trưởng các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa - Xã hội; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường; Trưởng Công an phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Tổ trưởng các Tổ dân phố trên địa bàn phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Tổ trưởng 15 Tổ dân phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hưng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CẨM THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn phường Cẩm Thành

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thành)

Nhằm thực hiện đồng bộ, kịp thời, thống nhất và có hiệu quả Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 và Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội.

Trên cơ sở Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thành ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn phường *(sau đây gọi tắt là Chương trình)* với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế đô thị theo hướng xanh, hiện đại, bền vững; nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế tập thể, OCOP và các ngành nghề có lợi thế; giảm nghèo bền vững; xây dựng phường văn minh, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm bình đẳng giới và an sinh xã hội; nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống nhất, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phần đầu tăng thu nhập bình quân của người dân gấp từ 1,5 đến 2 lần so với năm 2020;

b) Phần đầu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo; hằng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chỉ tiêu được giao, hạn chế tái nghèo và nghèo phát sinh.

c) Phần đầu từng bước giải quyết nhu cầu thiết yếu về đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt và hạ tầng cho đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

d) Duy trì các sản phẩm OCOP đã đạt từ 3 sao trở lên giai đoạn 2021-2025; Phần đầu có từ 3 - 5 sản phẩm được đánh giá, phân hạng OCOP đạt từ 4 sao trở lên; Hỗ trợ ít nhất 03 chủ thể xây dựng sản phẩm OCOP mới.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Chương trình thực hiện trên phạm vi toàn phường.

2. Đối tượng thụ hưởng: Các tổ dân phố, người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan trên địa bàn phường, trong đó ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo).

3. Thời gian thực hiện: Chương trình được thực hiện từ năm 2026 đến hết năm 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

III. CÁC HỢP PHẦN VÀ NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Hợp phần thứ nhất: Các nội dung chung thực hiện trên địa bàn xã (Gồm 10 nội dung thành phần và 52 nội dung cụ thể, thực hiện trên phạm vi toàn phường)

1.1. Nội dung thành phần 01: Hoàn thiện quy hoạch theo quy định bảo đảm đồng bộ, phù hợp, phát huy lợi thế vùng, miền và phát triển bền vững (gồm 02 nội dung cụ thể).

1.1.1. Mục tiêu

Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 01 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới (sau đây viết tắt là NTM) giai đoạn 2026 - 2030 đã được ban hành tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM).

1.1.2. Nội dung thực hiện

a) Nội dung 01: Rà soát, lập, phê duyệt quy hoạch chung phường theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của phường; quy hoạch cấp tỉnh theo quy định. Ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn theo pháp luật về kiến trúc;

b) Nội dung 02: Thực hiện xây dựng, quản lý quy hoạch xây dựng NTM trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS hóa) để cập nhật vào

Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và được cung cấp, chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

1.1.3. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì thực hiện nội dung.

1.2. Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu (gồm 05 nội dung cụ thể).

1.2.1. Mục tiêu

a) Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 02 về Hạ tầng kinh tế - xã hội, nhóm tiêu chí số 03 về Phát triển kinh tế nông thôn, nhóm tiêu chí số 05 về Văn hóa, Giáo dục, Y tế, nhóm tiêu chí số 06 về Giảm nghèo và An sinh xã hội, nhóm tiêu chí số 07 về Khoa học, công nghệ và Chuyển đổi số, nhóm tiêu chí số 08 về Môi trường và cảnh quan nông thôn thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM.

b) Đạt các chỉ tiêu:

- 100% tuyến đường do phường quản lý được kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng theo quy định;
- 100% hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường do phường quản lý được vận hành, duy tu thường xuyên;
- 100% chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển theo quy định;
- 100% người dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn;
- Từng bước nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ internet, hạ tầng số của người dân, góp phần thực hiện chuyển đổi số quốc gia.

1.2.2. Nội dung thực hiện

a) Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn phường, tổ dân phố; hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Nội dung 03: Tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai của phường nhằm chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả thiên tai có hiệu quả thông qua xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, trang bị thiết bị thiết yếu, tổ chức lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai và tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là tại vùng có nguy cơ rủi ro cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu;

c) Nội dung 11: Phát triển hệ thống và hạ tầng kỹ thuật thu gom, xử lý nước thải; thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn; khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, không gây ô

niêm môi trường. Đầu tư, hoàn thiện hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn, nước thải hộ gia đình và cụm dân cư ứng dụng công nghệ phù hợp, thân thiện môi trường. Phát triển hạ tầng thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong thu gom, xử lý, tái chế chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp.

d) Nội dung 13: Hỗ trợ cải thiện nhà ở hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đối tượng chính sách, các hộ dân sống tại các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu;

c) Nội dung 14: Quản lý vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng; từng bước hình thành mô hình quản lý, vận hành, khai thác và cung cấp dịch vụ hạ tầng phù hợp.

1.2.3. Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện

- a) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, thực hiện.
- b) Ban Chỉ huy Quân sự phường phối hợp Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện Nội dung 03.
- c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường chủ trì thực hiện nội dung 13.

1.3. Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường (gồm 02 nội dung cụ thể):

1.3.1. Mục tiêu

- a) Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 03 về Phát triển kinh tế nông thôn, nhóm tiêu chí số 06 về Giảm nghèo và An sinh xã hội, nhóm tiêu chí số 07 về Khoa học, công nghệ và Chuyển đổi số thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM;
- b) Đẩy mạnh phát triển kinh tế, giảm nghèo nhanh và nâng cao thu nhập bền vững; cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, tinh thần của người dân; phát huy vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế;

1.3.2. Nội dung thực hiện

a) Nội dung 04: Phát triển sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ cho các chủ thể là các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn phường; khuyến khích chủ thể là phụ nữ, người đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật tham gia sản xuất sản phẩm OCOP;

b) Nội dung 07: Kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản tại thị trường trong nước và xuất khẩu; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ bảo đảm bền vững, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thương mại, dịch vụ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại;

1.3.3. Cơ quan chủ trì thực hiện

a) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện.

1.4. Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới (gồm 04 nội dung cụ thể).

1.4.1. Mục tiêu

a) Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 06 về Giảm nghèo và An sinh xã hội, nhóm tiêu chí số 09 về Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công, nhóm tiêu chí số 10 về Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM;

b) Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng về trợ giúp pháp lý, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước để người dân được biết và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, tăng cường khả năng, cơ hội phát triển sinh kế bền vững.

1.5.2. Nội dung thực hiện

a) Nội dung 01: Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phường đáp ứng yêu cầu quản lý hành chính công hiện đại và phát triển nông thôn bền vững. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức chuyên môn, kỹ năng quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, tư duy phát triển tích hợp và đổi mới sáng tạo, phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

b) Nội dung 02: Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính;

c) Nội dung 03: Nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho người dân; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở, nhằm nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, xây dựng nếp sống và hành vi ứng xử theo pháp luật trong cộng đồng dân cư, giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp, tập trung, ưu tiên người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhóm dễ bị tổn thương.... Đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về công tác xây dựng NTM, giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân phường;

d) Nội dung 04: Tăng cường thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng chính sách, chương trình về giảm nghèo, an sinh xã hội; Thúc đẩy bình đẳng giới trong công tác giảm nghèo ở địa phương. Đẩy mạnh truyền thông nhằm thay đổi định kiến giới. Tăng cường vai trò, vị thế của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý và phát triển cộng đồng; tổ chức triển khai các chỉ tiêu bình đẳng giới; nâng cao nhận thức về giới trong xây dựng cộng đồng văn minh, tiến bộ.

1.5.3. Cơ quan chủ trì, thực hiện

- a) Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, thực hiện nội dung 01.
- b) Trung tâm Phục vụ hành chính công chủ trì, thực hiện nội dung 02.
- c) Văn phòng HĐND và UBND chủ trì, thực hiện nội dung 03.
- d) Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ phường thực hiện nội dung 04.

1.8. Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (gồm 05 nội dung cụ thể).

1.8.1. Mục tiêu : Đạt yêu cầu một số tiêu chí của nhóm tiêu chí số 03 về Phát triển kinh tế nông thôn, nhóm tiêu chí số 06 về Giảm nghèo và An sinh xã hội, nhóm tiêu chí số 09 về Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM.

1.8.2. Nội dung thực hiện

a) Nội dung 01: Tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của người dân trong giảm nghèo bền vững. Triển khai xây dựng, nhân rộng mô hình “Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc”, tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới. Thực hiện công tác an sinh xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; thực hiện chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình;

b) Nội dung 02: Triển khai hiệu quả Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự”, “5 cùng”; Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”; Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030”;

c) Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035”; Đề án “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030”; giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ và trẻ em;

d) Nội dung 04: Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an”; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam;

đ) Nội dung 05: Triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030; Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; thúc đẩy phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035”.

1.8.3. Cơ quan chủ trì, thực hiện

- a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường chủ trì, thực hiện nội dung 01;
- b) Hội Nông dân phường chủ trì, thực hiện nội dung 02;
- c) Hội Liên hiệp Phụ nữ phường chủ trì, thực hiện nội dung 03, 04;
- d) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường chủ trì, thực hiện nội dung 05.

1.9. Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội (gồm 02 nội dung cụ thể).

1.9.1. Mục tiêu

Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 10 về Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM các cấp;

1.9.2. Nội dung thực hiện

a) Nội dung 01: Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn vững mạnh, toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng đô thị hiện đại, giảm nghèo bền vững;

b) Nội dung 02: An ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở được bảo đảm, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi số, mô hình camera AI giám sát an ninh khu vực.

1.9.3. Cơ quan chủ trì, hướng dẫn, thực hiện

- a) Ban Chỉ huy Quân sự phường chủ trì, thực hiện nội dung 01;
- b) Công an phường chủ trì, thực hiện nội dung 02.

1.10. Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (gồm 04 nội dung cụ thể)

1.10.1. Mục tiêu

- a) Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và hiệu quả quản trị Chương trình ở tất cả các cấp; bảo đảm công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá được thực hiện thường

xuyên, khách quan, minh bạch, gắn với hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý tập trung, đồng bộ, kết nối liên thông từ Trung ương đến xã;

b) Phấn đấu 100% cán bộ cấp xã tham gia thực hiện Chương trình được tập huấn ít nhất 01 chuyên đề chuyên sâu/năm về quản lý, điều hành, giám sát, đánh giá Chương trình MTQG;

c) 100% Tổ trưởng Tổ dân phố, thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình được tập huấn về quy trình tham gia thực hiện Chương trình, giám sát đầu tư, truyền thông và huy động cộng đồng;

d) Đổi mới toàn diện công tác truyền thông theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đa nền tảng và tương tác hai chiều, bảo đảm truyền tải chính xác, kịp thời các chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện Chương trình;

e) Tăng cường năng lực của hệ thống truyền thông các cấp, hình thành mạng lưới thông tin thống nhất đến Tổ dân phố, góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và huy động sự tham gia chủ động của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng trong thực hiện Chương trình;

g) Tổ chức thực hiện sâu rộng, thiết thực, hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên phạm vi toàn phường, bảo đảm tính lan tỏa, bền vững, có trọng tâm, trọng điểm.

1.10.2. Nội dung thực hiện

a) Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình. Rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm;

b) Nội dung 02: Xây dựng Chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là cán bộ cơ sở; tập huấn, nâng cao nhận thức, năng lực, đổi mới tư duy của cộng đồng và người dân về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN;

c) Nội dung 03: Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông giảm nghèo bền vững;

d) Nội dung 04: Tổ chức triển khai hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN” do Thủ tướng Chính phủ phát động.

1.10.3. Cơ quan chủ trì, thực hiện

a) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện nội dung 01, 02;

b) Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện nội dung 03, 04.

IV. DỰ KIẾN TỔNG MỨC VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.

Tổng ngân sách nhà nước bố trí cho Chương trình: 26.237 triệu đồng, cụ thể:

Ngân sách địa phương: 61.149 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư công: **18.732 triệu đồng.**

- Vốn sự nghiệp: **7.505 triệu đồng.**

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nội dung của Chương trình, huy động tất cả mọi nguồn lực bao gồm vốn tín dụng chính sách xã hội, xã hội hóa để có đủ nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Thường xuyên rà soát, kịp thời cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về thực hiện Chương trình; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều kiện thực tế của phường. Chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh; phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thôn và cộng đồng dân cư trong tổ chức thực hiện.

2. Tuyên truyền bằng hình thức phù hợp với từng thôn và từng nhóm dân cư; phát huy vai trò người có uy tín, Tổ trưởng Tổ dân phố, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm người dân được biết, bàn, tham gia thực hiện, giám sát và thụ hưởng.

3. Ưu tiên hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới còn thiếu hoặc chưa bền vững; tập trung hạ tầng thiết yếu, nước sinh hoạt, môi trường, nhà ở, sinh kế và dịch vụ xã hội cơ bản; lựa chọn công trình có nhu cầu cấp thiết, phạm vi phục vụ rõ ràng và khả năng vận hành, duy tu sau đầu tư.

4. Phát triển sản xuất theo lợi thế của phường; hỗ trợ liên kết chuỗi giá trị, tổ hợp tác, hợp tác xã, sản phẩm OCOP, ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số; gắn hỗ trợ sinh kế với cam kết, phương án sản xuất và khả năng thoát nghèo bền vững của hộ dân.

5. Phát huy vai trò chủ thể của người dân, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Tạo điều kiện để người dân tham gia từ khâu xác định nhu cầu, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đến giám sát, đánh giá kết quả Chương trình. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tạo sinh kế và việc làm bền vững cho người dân.

6. Lồng ghép hiệu quả các nguồn lực; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì tham mưu quản lý đầu tư, mua sắm, hỗ trợ, thanh toán và quyết toán đúng quy định; công khai danh sách đối tượng, mức hỗ trợ, danh mục công trình và kết quả thực hiện. Không huy động quá sức dân, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ

bản. Đối với công trình, dự án vượt thẩm quyền hoặc do cấp trên quản lý, phường thực hiện rà soát nhu cầu, chuẩn bị hồ sơ, phối hợp giải phóng mặt bằng và đề xuất cấp có thẩm quyền; chỉ tổ chức thực hiện khi được phê duyệt, giao nhiệm vụ và bố trí vốn.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát cộng đồng, theo dõi chỉ tiêu theo từng Tổ dân phố và nhóm đối tượng; kịp thời xử lý hoặc báo cáo khó khăn, vướng mắc; định kỳ sơ kết, đánh giá hiệu quả, nhân rộng mô hình phù hợp và chấn chỉnh nội dung không hiệu quả.

VI. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Là cơ quan đầu mối chung; chủ trì tham mưu kế hoạch hằng năm, danh mục nhiệm vụ, dự án; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn phường.

- Chủ trì các nội dung về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, quy hoạch, xây dựng, hạ tầng, nông nghiệp, lâm nghiệp, phát triển sản xuất, sinh kế, OCOP, kinh tế tập thể trong nông nghiệp, đất đai, nhà ở, nước sinh hoạt, môi trường và phòng, chống thiên tai theo chức năng, thẩm quyền; phối hợp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng thụ hưởng.

- Chủ trì các nội dung về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, điện, chợ, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm; phối hợp với Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nội dung phát triển sản xuất, sản phẩm OCOP, hợp tác xã, tổ hợp tác và liên kết chuỗi giá trị.

- Tổng hợp tiến độ, kết quả thực hiện và nhu cầu nguồn lực; tham mưu lồng ghép, phân bổ vốn; tham mưu sơ kết, tổng kết và báo cáo cấp có thẩm quyền đối với khó khăn, vướng mắc.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là đầu mối, chủ trì rà soát địa bàn, đối tượng và thực hiện các nhiệm vụ về văn hóa, giáo dục, y tế, đào tạo nghề, việc làm, phát triển nguồn nhân lực, bình đẳng giới, thông tin và truyền thông theo chức năng, thẩm quyền và phân công.

- Phối hợp bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; nâng cao chất lượng thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế và an sinh xã hội; tuyên truyền chính sách.

- Tổng hợp nhu cầu và kết quả thực hiện các nội dung được giao, gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị định kỳ hoặc đột xuất; đối với nhiệm vụ vượt thẩm quyền, tham mưu Ủy ban nhân dân phường đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét.

4. Văn phòng HĐND và UBND phường

Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các thôn triển khai thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các cuộc họp, hội nghị, kiểm tra, giám sát; tổng hợp ý kiến, kết luận và tham mưu triển khai thực hiện

sau các cuộc họp. Theo dõi việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phối hợp tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến Chương trình.

Tham mưu quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí hành chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động chỉ đạo. Chủ trì thực hiện các nội dung hợp phần theo sự phân công.

5. Trung tâm cung ứng dịch vụ công

Tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của xã về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2026 - 2030; tuyên truyền về các mô hình, điển hình tiên tiến, những sáng kiến, kinh nghiệm hay trong thực hiện Chương trình. Tổ chức chăm sóc, trồng mới và bảo vệ cây xanh, cảnh quan môi trường; xây dựng khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp.

Phối hợp triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường, phòng chống ô nhiễm, khắc phục hậu quả thiên tai và vệ sinh môi trường sau mưa bão. Tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ tài sản công và tham gia xây dựng nông thôn mới. Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí, trang thiết bị được giao; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các Tổ dân phố triển khai các phong trào vệ sinh môi trường, ngày Chủ nhật xanh và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND phường giao.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; bảo đảm các chỉ tiêu số hóa hồ sơ, hồ sơ trực tuyến; kịp thời phản ánh các vướng mắc của người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

7. Công an phường

Tăng cường nắm tình hình cơ sở; kịp thời xử lý các vụ việc phát sinh, không để xảy ra dư luận xấu tạo điểm nóng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các chương trình, dự án. Xây dựng, nhân rộng mô hình camera AI giám sát an ninh trên địa bàn phường. Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tham gia thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới. Phối hợp thực hiện các nội dung hợp phần theo sự phân công.

8. Ban Chỉ huy Quân sự phường

Phối hợp giữ vững quốc phòng - an ninh trên địa bàn; tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng toàn dân. Phối hợp thực hiện công tác dân vận; huy động lực lượng tham gia hỗ trợ Nhân dân làm đường giao thông nông thôn, vệ sinh môi trường, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Phối hợp thực hiện các nội dung hợp phần theo sự phân công.

9. Trạm Y tế phường

Tổ chức thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại tuyến phường. Thực hiện hiệu quả các chương trình y tế, dân số, phòng chống dịch bệnh; Phối hợp thực hiện các tiêu chí về y tế trong xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn người dân thực hiện vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.

10. Các trường học trên địa bàn

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học; duy trì kết quả phổ cập giáo dục và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia. Phối hợp tuyên truyền cho học sinh, phụ huynh về mục đích, ý nghĩa của Chương trình; vận động học sinh đến lớp đầy đủ, không có tình trạng bỏ học. Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện. Phối hợp, thực hiện các nội dung hợp phần theo sự phân công.

11. Các Tổ dân phố trên địa bàn phường

Căn cứ kế hoạch của UBND phường, tổ chức họp dân để tuyên truyền, triển khai các nội dung của Chương trình. Vận động Nhân dân tham gia đóng góp ngày công thực hiện các nội dung Chương trình, chỉnh trang nhà cửa, vệ sinh đường làng ngõ xóm, phát triển sản xuất nâng cao thu nhập. Thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát cộng đồng đối với các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn; đảm bảo công khai, minh bạch trong quá trình triển khai thực hiện.

12. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị - xã hội phường

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung được phân công; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình; giám sát, phản biện xã hội, biểu dương và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình; tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và xây dựng mô hình “Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc”. Phối hợp thực hiện các nội dung hợp phần theo sự phân công./.